

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC
SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Số: 174/BC-KBST

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 3 năm 2023

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số: 3459
	Ngày: 17/3/23
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính
Quý I năm 2023**

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước

Thực hiện Quyết định số 210/QĐ-KBNN ngày 10/01/2023 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của hệ thống Kho bạc Nhà nước; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2023. Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) quý I năm 2023 như sau:

1. Cải cách thể chế

Kho bạc Nhà nước (KBNN) Sóc Trăng luôn bám sát chương trình tổng thể CCHC Nhà nước, Chính phủ giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 – 2030 của Bộ Tài chính, KBNN và của UBND tỉnh Sóc Trăng để tổ chức thực hiện công tác CCHC. Trong công tác tổ chức thực hiện, lồng ghép, kết hợp các hoạt động cải cách hành chính với các hoạt động tuyên truyền CCHC trong năm 2023.

Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan đến công chức, người dân và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước được biết, thực hiện đúng pháp luật; xây dựng văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, văn bản hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, Quyết định số 688/QĐ-BTC ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công tác văn thư của Bộ Tài chính; Công văn số 3030/KBNN-VP ngày 11/6/2020 của KBNN về việc hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính; Quyết định số 5848/QĐ-KBNN ngày 15/11/2022 của Tổng Giám đốc KBNN quy định về soạn thảo, thẩm định, ban hành, rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý, hợp nhất, pháp điển phạm vi pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật trong hệ thống KBNN; Quyết định số 5413/QĐ-KBNN ngày 19/10/2021 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025 của hệ thống KBNN; Quyết định số 210/QĐ-KBNN ngày 10/01/2023 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của hệ thống KBNN; Quyết định số 446/QĐ-KBNN ngày 19/01/2023 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền các lĩnh vực hoạt động của hệ thống KBNN

năm 2023; Quyết định số 211/QĐ-KBNN ngày 10/01/2023 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 của hệ thống KBNN; Quyết định số 277/QĐ-KBNN ngày 12/01/2023 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của hệ thống KBNN; Quyết định số 470/QĐ-KBNN ngày 30/01/2023 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của KBNN; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

KBNN Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch số 102/KH-KBST ngày 09/02/2023 về triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 để các đơn vị thuộc và trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi, lĩnh vực ngành quản lý. Việc tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ, giải quyết hồ sơ và trả kết quả được thực hiện đúng quy trình, thời gian quy định; không tiếp nhận những hồ sơ ngoài TTHC quy định. Trong quan hệ giao dịch với khách hàng hướng dẫn một cách rõ ràng, dễ hiểu, đầy đủ, không để cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ nhiều lần (khi hồ sơ đã hoàn thiện đúng theo quy định) hoặc nhận kết quả giải quyết. Tất cả công chức đều có ý thức trách nhiệm và chủ động trong công việc, làm việc khoa học, giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả, đúng trình tự, thủ tục, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có quan hệ giao dịch với Kho bạc, được hách hàng đồng thuận với chất lượng phục vụ của Kho bạc. Kết quả toàn tỉnh có 1.273 đơn vị tham gia DVCTT/1.273 đơn vị giao dịch (trừ khối quốc phòng, an ninh và các tổ chức hội), với số lượng hồ sơ, chứng từ giao dịch qua DVCTT với KBNN phát sinh hàng tháng, quý đều giải quyết kịp thời, đạt 100%.

Quán triệt mục đích, yêu cầu và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về kiểm soát TTHC đến công chức theo đúng quy định tại Nghị định số 11/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ Quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN; Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua KBNN và Quyết định số 211/QĐ-KBNN ngày 10/01/2023 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2023 của hệ thống KBNN, để tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo đúng quy định.

Các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công khai, minh bạch TTHC trong mọi hoạt động của Kho bạc theo Quyết định số 230/QĐ-BTC ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành

chính được thay thế, bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực KBNN thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. Thực hiện tốt việc niêm yết, công khai 11 TTHC do Bộ Tài chính ban hành thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc tại nơi giao dịch để khách hàng tra cứu và thực hiện các TTHC; niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện giao dịch theo cơ chế “một cửa một giao dịch viên” trong kiểm soát chi NSNN qua KBNN; đổi mới lề lối làm việc theo hướng ngày một nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện tạo thuận lợi tốt nhất cho khách hàng giao dịch, bảo đảm thông suốt trong quan hệ thanh toán với Kho bạc, mặt khác vẫn tuân thủ, bám sát quy trình nghiệp vụ và các quy định của Nhà nước, của ngành; định kỳ KBNN thông báo về việc triển khai đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước tại Ứng dụng khảo sát, đánh giá được mở trên Trang thông tin dịch vụ công của KBNN, để giúp KBNN nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng giao dịch, nhằm mục đích cải tiến cho công việc của Kho bạc ngày càng được hoàn thiện, chất lượng cung cấp dịch vụ công ngày càng tốt hơn, qua đó góp phần thực hiện tốt công tác CCHC của đơn vị và của địa phương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tại KBNN tỉnh và KBNN huyện, thị xã trực thuộc theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời, phù hợp với chiến lược, lộ trình cải cách hành chính và hiện đại hóa hoạt động KBNN.

3.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy: thực hiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của KBNN tỉnh, huyện, thị xã theo Quyết định số 1618/QĐ-BTC ngày 22/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 3435/QĐ-KBNN ngày 25/6/2020 của Tổng Giám đốc KBNN Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và Văn phòng thuộc KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 4526/QĐ-KBNN ngày 04/9/2019 của Tổng Giám đốc KBNN Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của KBNN huyện, quận, thị xã, thành phố và KBNN khu vực trực thuộc KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cơ cấu tổ chức bộ máy của KBNN ở tỉnh, KBNN huyện, thị xã trực thuộc được thực hiện đúng theo Quyết định của Bộ Tài chính và của KBNN, bao gồm:

- KBNN tỉnh gồm có 05 phòng: 04 phòng nghiệp vụ và Văn phòng.
- KBNN huyện, thị xã trực thuộc: gồm có 10 KBNN huyện, thị xã.

Thực hiện tốt việc phân công, phân nhiệm rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực, sở trường của công chức; thường xuyên rà soát, đánh giá, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra. Tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo quản lý theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch; lề lối làm việc khoa học, chuyên nghiệp và hiệu quả.

3.2. Về biên chế, hợp đồng lao động:

- KBNN giao chỉ tiêu biên chế, lao động hợp đồng cho KBNN Sóc Trăng là 180 người.

- Số biên chế hiện có là 132 biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ là 25 người, so với chỉ tiêu giao còn thiếu 23 người.

3.3. Về số lượng lãnh đạo:

- Số lãnh đạo KBNN tỉnh: có 02 người, 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- Số lãnh đạo cấp phòng: có 12 người (3 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng phụ trách; 7 Phó Trưởng phòng).

- Số lãnh đạo KBNN huyện, thị xã trực thuộc: có 19 người (10 Giám đốc và 09 Phó Giám đốc).

4. Cải cách công vụ

- Triển khai kế hoạch tuyển dụng công chức của hệ thống KBNN năm 2022 theo đúng quy định tại Công văn số 6146/KBNN-TCCB ngày 28/11/2022 của KBNN về việc tuyển dụng công chức KBNN năm 2022, để bổ sung đầy đủ, kịp thời công chức cho các đơn vị đang thiếu hụt biên chế. Kết quả có 53 hồ sơ đăng ký dự thi.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân phiên, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công việc theo đúng quy định, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai sót liên quan đến công tác quản lý cán bộ; triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo các cấp trong hệ thống KBNN giai đoạn 2021 – 2026 và giai đoạn 2026 – 2031.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ của công chức; chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, quy định chế độ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức hệ thống KBNN, 10 điều kỷ luật của ngành, tiêu chuẩn 5 “xây”, 5 “chống”; 09 Tiêu thức văn minh, văn hoá nghề Kho bạc; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 11-CT/BCSĐ ngày 03/4/2018 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý cán bộ và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong thực thi công vụ; Chỉ thị số 1618/CT-KBNN ngày 17/4/2018 của

Tổng Giám đốc KBNN về tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong thực thi công vụ. Thực hiện tốt đạo đức, văn hóa giao tiếp, văn hóa hội họp, làm việc đúng giờ, không sử dụng thời giờ làm việc để làm việc riêng, mặc đồng phục và đeo thẻ công chức đúng quy định.

- Thực hiện tốt việc nâng cao văn hóa ứng xử của đội ngũ công chức, đặc biệt là đội ngũ giao dịch viên trực tiếp giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ công chức đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành. Trong quý cử 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng phẩm mềm quản lý kế toán nội bộ tại Cần Thơ do KBNN tổ chức; 01 công chức học lớp cao cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng do Học viện Chính trị khu vực IV tổ chức.

5. Cải cách tài chính công

- Quản lý quỹ NSNN chặt chẽ, an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm của KBNN trong thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách, tăng cường quản lý chi tiêu công:

+ Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thu tổ chức tập trung đầy đủ, kịp thời các khoản thu vào NSNN; tiếp tục mở rộng tài khoản chuyên thu tại các Ngân hàng thương mại.

+ Kiểm soát chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

+ Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt theo đúng quy định tại Quyết định số 1953/QĐ-KBNN ngày 29/4/2022 của Tổng Giám đốc KBNN phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong hệ thống KBNN; đẩy mạnh thu, chi qua KBNN bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cấp, phát triển hạ tầng thanh toán hiện đại, an toàn, hiệu quả và có khả năng liên thông; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch với KBNN.

- Triển khai thực hiện chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN theo đúng quy định; tổng hợp, lập báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ, đột xuất nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phục vụ điều hành NSNN của Bộ Tài chính, KBNN và cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Công tác thanh toán với các ngân hàng thương mại và trong nội bộ hệ thống KBNN đảm bảo thông suốt, an toàn, chính xác, kịp thời.

- Công tác lập Báo cáo tài chính nhà nước năm 2022: KBNN Sóc Trăng có Công văn số 166/KBST-KTNN ngày 02/3/2023 về việc cung cấp thông tin báo cáo tài chính nhà nước năm 2022, để kịp thời trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh Sóc Trăng đúng thời hạn theo quy định, đồng thời phối hợp

với các đơn vị có liên quan hoàn thiện chế độ kế toán nhà nước để đảm bảo cung cấp thông tin tài chính cần thiết phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính nhà nước.

- Tổ chức thực hiện tốt dự toán thu, chi năm 2023 đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định; triển khai đúng tiến độ kế hoạch đầu tư XDCB nội ngành, danh mục dự toán tài sản, trang thiết bị chuyên dùng, công nghệ thông tin; giải ngân vốn kịp thời, hoàn thành kế hoạch được giao.

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giám sát nội bộ và công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; chuyển phương thức kiểm tra truyền thống sang phương thức kiểm tra, giám sát từ xa trên môi trường điện tử, môi trường số.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng trong hệ thống KBNN; tăng cường kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong hệ thống KBNN về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị.

- KBNN Sóc Trăng là cơ quan cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định của KBNN. KBNN các huyện, thị xã trực thuộc thực hiện nhiệm vụ chi trên cơ sở dự toán KBNN tỉnh giao và thanh toán tập trung tại KBNN tỉnh; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài chính nội bộ. Tăng cường kiểm tra tự kiểm tra công tác quản lý tài chính nội ngành, trách nhiệm thực thi công vụ của công chức, qua đó kịp thời phát hiện, uốn nắn chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót nếu có, nhằm nâng cao tính tự giác, ý thức trách nhiệm và thái độ làm việc của công chức đối với việc chấp hành các quy định của Nhà nước.

- Trên cơ sở quyết định giao dự toán thu, chi năm 2023 của KBNN cho KBNN Sóc Trăng, căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao, số biên chế hiện có tại các đơn vị và tình hình thực hiện nhiệm vụ chi năm 2023 của từng đơn vị thuộc và trực thuộc; căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, KBNN Sóc Trăng đã phân bổ kinh phí và giao nhiệm vụ chi năm 2023 cho các KBNN trực thuộc; đồng thời cấp kinh phí kịp thời, đảm bảo đủ kinh phí để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài chính nội bộ, tăng cường công tác kiểm tra công tác quản lý tài chính nội ngành. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra về công tác quản lý tài chính, kế toán nội bộ nhằm kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót nếu có.

6. Hiện đại hóa nền hành chính, góp phần xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số

Tổ chức thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ; đổi mới phương thức làm việc, thúc đẩy việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thông qua việc triển khai có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi

trường điện tử và Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến KBNN mức độ 4 với các đơn vị sử dụng NSNN có giao dịch với KBNN trong toàn tỉnh; trình KBNN nâng cấp hệ thống DVCTT bổ sung công trao đổi dữ liệu qua Internet với các nhà cung cấp điện, nước, viễn thông.

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình quản lý văn bản trên eDocTC của Bộ Tài chính, các văn bản được nhận, phát hành nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời, nhằm tiết kiệm được nhiều thời gian và chi phí.

- Tiếp tục, duy trì thực hiện cung cấp dịch vụ cho các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư có mở tài khoản giao dịch tại KBNN tỉnh, KBNN các huyện, thị xã: các đơn vị giao dịch có thể nhận email thông báo kết quả xử lý hồ sơ hoặc tra cứu kết quả xử lý hồ sơ qua trang thông tin dịch vụ công tại địa chỉ <https://dvc.vst.mof.gov.vn/frontend/faces/TraCuuDkDangKyHoSoDvc> và ứng dụng KBNN trên thiết bị di động: thông báo cho khách hàng về tình hình biến động số dư tài khoản của đơn vị sử dụng ngân sách tại KBNN; trạng thái xử lý giao nhận hồ sơ, chứng từ yêu cầu thanh toán, giấy rút tiền mặt của đơn vị sử dụng ngân sách trong quá trình giao dịch với KBNN.

- Duy trì thực hiện thu thuế điện tử qua chương trình thanh toán song phương điện tử giữa Kho bạc với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn và chương trình thu TCS, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi nộp thuế.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động KBNN. Các phòng, KBNN huyện, thị xã trực thuộc áp dụng đúng theo quy trình nghiệp vụ và thủ tục hành chính quy định trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Các đơn vị luôn quan tâm thực hiện rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Nhà nước, của ngành mới ban hành để cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định mới theo tiêu chuẩn ISO, từ đó cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và nâng cao hiệu quả phục vụ khách hàng.

Trên đây là báo cáo cải cách hành chính quý I/2023. Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng kính báo cáo. *iv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng KBNN;
- Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, VP (04 bản). *iv*



Trần Duy Thái

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC SÓC TRĂNG



Phụ lục

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ
QUÝ I NĂM 2023 CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC SÓC TRĂNG**

(Kèm theo Báo cáo số 174/BC-KBST ngày 06/3/2023 của Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	20,00%	Kế hoạch số 128/KH-KBST ngày 23/02/2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	25	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	5	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản		
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số..
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát sinh qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
3	Tuyên truyền CCHC	Kế hoạch	1	Kế hoạch số 171/KH-KBST ngày 03/3/2023
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	20%	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài		Ghi rõ thời gian được duyệt đăng.
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài		Ghi rõ thời gian đã đăng.
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo,...)	Tin, bài		Ghi rõ thời gian và phương tiện đã đăng.

STT	Chi tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Không = 0 Có = 1	1	Tuyên truyền vào các buổi đọc báo của cơ quan và các cuộc họp của các phòng
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao	Nhiệm vụ		
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn			
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0 Có = 1		Ghi rõ tên sáng kiến, nội dung, văn bản tiên khai, đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0 Có = 1		Ghi rõ văn bản khen thưởng, số lượng cá nhân, tập thể khen thưởng
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
	Hình thức khảo sát	Thực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%		
8	Việc chấp hành Chỉ thị 10/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10/CT-TTg, Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0		Ghi rõ nội dung vi phạm
9	Nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kịp thời các VBQPPL có hiệu lực (đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh) đến viên chức, người lao động	Có = 1 Không = 0		Văn bản số..
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Thông kê TTHC			

STT	Chi tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	11	
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	11	
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	11	
2	Có thực hiện niêm yết tại địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết	Không = 0 Có = 1	1	Niêm yết tại nơi giao dịch của KBNN tỉnh và KBNN các huyện, thị xã trực thuộc.
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến		
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến		
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Không = 0 Có = 1		Một cửa, một giao dịch viên.
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	11	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	11	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
4	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận	Hồ sơ	25.312	
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả	Hồ sơ	25.312	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấp tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	5	
	Số tổ chức trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	10	
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban, tổ chức thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	0	

STT	Chi tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số lượng phòng ban, chuyên môn trong tổ chức trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Tỷ lệ phòng ban, chuyên môn trong tổ chức trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trong năm	Người	180	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	157	Biên chế: 132 người; lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/NĐ-CP: 25 người.
	Số biên chế đã tinh giảm trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giảm so với kế hoạch năm	%		
3	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo tại đơn vị chủ quản cấp tỉnh	Người	2	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	31	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong đơn vị trực thuộc	Người	0	
4	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc cấp huyện			
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Không = 0 Có = 1		Vấn bản số....
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành	Không = 0 Có = 1		Vấn bản số....
2	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			

STT	Chi tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
	Số lãnh đạo được đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người		
3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch	Người		Kế hoạch số...
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người		Quyết định số...
4	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người		
	Kết quả thực hiện thực tế	Người		
5	Số liệu về xử lý kỷ luật công chức (cả về Đảng và chính quyền)			
	Số lãnh đạo cơ quan chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật	Người		
VI	Cải cách tài chính công			
1	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0		
2	Số tổ chức trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị		Ghi rõ số lượng đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
3	Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan chủ quản cấp tỉnh đã được rà soát và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0		
4	Số lượng đơn vị thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được rà soát và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Có = 1 Không = 0		
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	1	
3	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyển từ tỉnh đến bộ ngành chủ quản	Có = 1 Không = 1	1	
4	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- Cơ quan, đơn vị đã kết nối, liên thông với cơ quan cấp trên	Có = 1 Không = 0		
	- Cơ quan, đơn vị đã kết nối, liên thông với cơ quan cấp dưới tại cấp huyện	Có = 1 Không = 0		
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản		
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	Văn bản		
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản		
5	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 1,2	TTHC		
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC		
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	11	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%		
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	100	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	TTHC	11	
6	Triển khai chữ ký số	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng Lãnh đạo được cấp chữ ký số	Người	2	Ký trên TABMIS

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7	Số lượng phần mềm điện tử phục vụ công việc	Phần mềm		TABMIS, Thanh toán song phương điện tử với Ngân hàng, thu NSNN,....
8	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCCI)	Thủ tục		
	Số lượng TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCCI	Thủ tục		
	Số lượng TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCCI	Thủ tục		
	Số lượng hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCCI	Hồ sơ		
	Số lượng hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCCI	Hồ sơ		
9	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định công bố: 2396/QĐ-KBNN ngày 18/5/2021 (nếu không có công bố: ghi rõ lý do)
	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện đánh giá nội bộ (ĐGNB)	Có = 1 Không = 0		
	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0		
	Số đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện công bố, công bố lại ISO	Đơn vị	10	10 KBNN huyện
	Số lượng đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện ĐGNB	Đơn vị		
	Số lượng đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị		